TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày 15-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Ông Phạm Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 46/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Khuất Thị N, sinh năm 1974; tại Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Khuất Bích B (Đã chết) và con bà Phùng Thị H; có chồng là Lường Văn D (Đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-10-2018 đến ngày 28-11-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh theo Quyết định số 10 ngày 28-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N Định.“Có mặt”.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. “Vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

** Người làm chứng:*

+ Anh Ngô Ngọc N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh N Định. "Vắng mặt".

+ Anh Mai Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh N Định. "Vắng mặt".

+ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh N Định. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30-10-2018, Mai Văn C đi một mình đến quán Karaoke Ngọc Huyền ở thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh N Định để uống cà phê và hát karaoke. Tại đây C gặp Khuất Thị N là nhân viên của quán, có nhiệm vụ bưng bê đồ uống, chọn bài và khi có yêu cầu ngồi hát cùng với khách. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày C rủ N đi ăn tối tại quán ăn Kính Hói ở thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh N Định, lúc này C gặp bạn là Ngô Ngọc N đến ăn một mình. Thấy vậy C mời N ngồi ăn cùng. Trong lúc ngồi ăn C đặt vấn đề muốn mua dâm với N, N đồng ý. Thấy vậy N cũng đặt vấn đề có nhu cầu mua dâm nên N nói với N " Em hỏi bạn em xem có ai đi khách không". N trả lời " Để em hỏi bạn em đã". N liền hỏi về giá tiền mua dâm thì N giơ năm ngón tay ra phía trước và nói " Năm trăm nghìn, tiền phòng anh trả". Sau đó N lấy điện thoại của mình gọi cho Nguyễn Thị L cùng làm nhân viên tại quán Karaoke Ngọc Huyền với N. Quá trình làm việc cùng nhau L có tâm sự với N là muốn làm thêm để kiếm tiền nếu có khách nào muốn mua dâm thì bảo L, giá một lần bán dâm là 500.000 đồng, N đồng ý và cả hai thống nhất là không cho chủ quán Karaoke Ngọc Huyền biết về việc đi bán dâm. Khi L nhận được điện thoại của N gọi với nội dung là "Có khách muốn đi chơi, em có đi không, khách trả năm trăm nghìn chị cầm rồi đây này". Do đã thống nhất từ trước nên L hiểu và đồng ý đi bán dâm, N bảo L đến nhà nghỉ T ở phố T, thị trấn G để bán dâm cho khách. Sau khi gọi điện thoại cho L xong, N nói với N " được rồi", nghe vậy N lấy 600.000 đồng đưa cho N, trong đó 500.000 đồng là tiền N mua dâm với L còn 100.000 đồng N cho N để mua thẻ điện thoại. Sau đó C, N, N rủ nhau đến nhà nghỉ Tuấn Tài. Khi vào trong nhà nghỉ C gặp chủ nhà nghỉ là anh Trần Ngọc Tuấn và đặt vấn đề thuê 2 phòng nghỉ. Anh Tuấn đồng ý và cho C thuê hai phòng 204, 205. C và N lên phòng 204 để thực hiện hành vi mua bán dâm, còn N lên phòng 205 để chờ L đến bán dâm cho N. Khoảng 10 phút sau L đến nhà nghỉ Tuấn Tài và gọi điện cho N hỏi " thế em ở phòng nào", N trả lời " phòng

205". L liền xin 01 bao cao su của anh Tuấn và vào phòng 205 gặp N. Tại đây L và N đều tự cởi hết quần áo của mình ra và nằm trên giường. L lấy bao cao su bóc ra định cho vào dương vật của N để quan hệ tình dục thì bị tổ công tác của Công an huyện V bắt quả tang thu giữ của L 01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu xanh bên trong có lắp sim số 0898748115, thu trên giường 01 bao cao su nhãn hiệu Condomhuala đã bóc vỏ. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra tại phòng 204 thì bắt quả tang C và N cũng đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thu giữ của N: 01 điện thoại OPPO màu đen bên trong có lắp hai sim 0976114122 và 0961232354, số tiền 600.000 đồng; thu giữ của C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus bên trong có lắp sim 0964224555.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSVB ngày 12-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Khuất Thị N về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Khuất Thị N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Khuất Thị N về tội "Môi giới mại dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 65; điểm i; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khuất Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Condomhuala. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đ và 01 điện thoại OPPO màu đen bên trong có lắp hai sim 0976114122 và 0961232354 của Khuất Thị N. Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu xanh bên trong có lắp sim số 0898748115.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Tối ngày 30-10-2018, tại nhà nghỉ Tuấn Tài ở phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Khuất Thị N đã có hành vi môi giới làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Thị L bán dâm cho Ngô Ngọc N với số tiền là 500.000đ/lần thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Khuất Thị N đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội như: giang mai, HIV-AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi môi giới mại dâm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội với mục đích kiếm tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đây là lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án

treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 bao cao su nhãn hiệu Condomhuala là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000đ và 01 điện thoại OPPO màu đen bên trong có lắp hai sim 0976114122 và 0961232354 của Khuất Thị N là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu xanh bên trong có lắp sim số 0898748115 của Nguyễn Thị L được xác định là không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị L và Khuất Thị N cũng như hành vi mua dâm của Mai Văn C và Ngô Ngọc N đã bị Công an huyện V, tỉnh N Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Ngọc Tuấn là chủ nhà nghỉ đã vi phạm các điều kiện về kinh doanh nhà nghỉ. Ngày 28-11-2018, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc Tuấn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Trần Thị H là chủ quán Karaoke Ngọc Huyền và anh Trần Hữu T là quản L quán Karaoke Ngọc Huyền hoàn toàn không biết gì về việc N và L đi bán dâm cho khách. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử L đối với anh Tính và chị Huyền là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; Điều 65; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Khuất Thị N phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Xử phạt bị cáo Khuất Thị N 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-10-2018 đến ngày 28-11-2018).

Giao bị cáo Khuất Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Condomhuala (bao cao su đã bóc vỏ)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 12-12-2018 của Kho bạc huyện V và 01 điện thoại OPPO màu đen bên trong có lắp hai sim 0976114122 và 0961232354 của Khuất Thị N.

Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu xanh bên trong có lắp sim số 0898748115.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Khuất Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam